

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là Nghị định số 181/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Người nộp thuế quy định tại Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.
2. Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Các dịch vụ kinh doanh chứng khoán tại điểm c khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

1. Môi giới chứng khoán tại công ty chứng khoán; nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tại công ty chứng khoán; dịch vụ giao dịch chứng khoán, dịch vụ kết nối trực tuyến, dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối tại Sở giao dịch chứng khoán; dịch vụ vay và cho vay chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, xử lý lỗi, sửa lỗi sau giao dịch, quản lý tài sản ký quỹ, quản lý vị thế tại thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con; thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại trái phiếu Chính phủ, công trái Xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, tín phiếu kho bạc.

2. Tự doanh chứng khoán tại công ty chứng khoán; đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính, chứng quyền có bảo đảm; giao dịch tạo lập thị trường.

3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, các dịch vụ gắn với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 86 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và được thể hiện trên hợp đồng bảo lãnh phát hành chứng khoán.

4. Tư vấn đầu tư chứng khoán.

5. Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

6. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Điều 4. Chuyển nhượng chứng khoán tại điểm d khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

1. Chuyển nhượng chứng khoán thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán; chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán; chuyển khoản chứng khoán.

2. Đấu giá, đấu thầu, chào bán cạnh tranh, dựng sổ.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi